ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 130 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ + CV VPUBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Tự Công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(*Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND*)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quy định này không áp dụng đối với các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 6 Điều 42, điểm b khoản 9 Điều 43, khoản 7 Điều 46, khoản 5 Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Nội dung tại Điều 6 Quy định này không áp dụng đối với các công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

2. Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình; thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

3. Tổ chức tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng; xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

4. Tổ chức giải quyết sự cố công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình (sau đây gọi là công tác nghiệm thu công trình xây dựng) đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (trừ công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP).

Điều 4. Phân công trách nhiệm thực hiện nội dung quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này

1. Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; dự án đầu tư xây dựng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư; dự án đầu tư xây dựng do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở làm chủ đầu tư (trừ các dự án, công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường; dự án đầu tư xây dựng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư; dự án đầu tư xây dựng do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở làm chủ đầu tư (trừ các dự án, công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

3. Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư; dự án đầu tư xây dựng do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở làm chủ đầu tư (trừ các dự án, công trình công nghiệp đã phân công cho Sở Xây dựng tại khoản 1 Điều này; các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại Điều 5 Quy định này).

4. Trường hợp dự án, công trình đồng thời thuộc phạm vi phân công của từ hai Sở trở lên theo các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì Sở được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư dự án chịu trách nhiệm thực hiện. Trường hợp dự án không thuộc diện ủy quyền quyết định đầu tư thì Sở có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc làm chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện; trường hợp không thuộc các trường hợp nêu trên thì xác định theo loại công trình xây dựng.

Điều 5. Phân cấp trách nhiệm thực hiện nội dung quản lý nhà nước quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Quy định này

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các dự án, công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp, các công trình, dự án khác được Ủy ban nhân

dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ các dự án, công trình điện gió; các dự án, công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án, công trình xây dựng cấp III, cấp IV; công trình nhà ở riêng lẻ trong phạm vi địa bàn do đơn vị mình quản lý (trừ các công trình hồ chứa nước; các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Phân công, phân cấp trách nhiệm thực hiện nội dung quản lý nhà nước quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các công trình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Công Thương đối với các công trình quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng kiểm tra; các công trình đã phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 2 Điều này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phân cấp quản lý nhà nước theo khoản 5 Điều 3 Quy định này:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các dự án, công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp, các công trình, dự án khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; các công trình điện gió; các dự án, công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm b khoản này và dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án, công trình thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này).

4. Trường hợp công trình xây dựng được xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Nghị định số 207/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP thì không tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý chất lượng, quản lý thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu của mình.

2. Dự án có công trình xây dựng thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, đã được kiểm tra công tác nghiệm thu trước ngày Quy định này có hiệu lực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì cơ quan đó tiếp tục thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đối với công trình này và các công trình xây dựng thuộc đối tượng kiểm tra còn lại của dự án.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình xây dựng chuyên ngành được giao quản lý.

d) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo phân cấp.

b) Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, địa bàn được giao quản lý.

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và phối hợp với các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh (nếu có) để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này theo phân cấp.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan có văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.